

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1805 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương

CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP TRẦM HƯƠNG

ĐẾN Số: 352
Ngày: 29/6

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Chuyên: Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Kèm theo

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Ban hành Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Xét đề nghị của Chủ tịch Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương kèm theo Quyết định này.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương gồm 9 Chương và 41 Điều.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, SNV, H B.



ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Sơn Hải



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1805 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương

CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP TRẦM HƯƠNG

ĐẾN

Số: 352

Ngày: 29/6

Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ Ban hành Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Xét đề nghị của Chủ tịch Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương kèm theo Quyết định này.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương gồm 9 Chương và 41 Điều.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trầm Hương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /*Trần Sơn Hải*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, SNV, H B.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Sơn Hải
Trần Sơn Hải



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
LÂM NGHIỆP TRÂM HƯƠNG NHÀ NƯỚC LÀM CHỦ SỞ HỮU

Được ban hành kèm theo Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Điều lệ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trâm Hương.

Điều lệ này của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trâm Hương căn cứ vào:

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Luật Bảo vệ và phát triển rừng số 29/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;

Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương, Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Điều lệ này là cơ sở pháp lý quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. "Công ty" là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương.

1.2. "Chủ sở hữu công ty" là từ gọi tắt của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

1.3. "Đơn vị trực thuộc" là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu Công ty.

1.4. "Công ty liên kết" là doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật.

1.5. "Công ty tự nguyện tham gia liên kết" là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của Công ty nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở quan hệ gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Công ty, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Công ty theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp đó với Công ty.

1.6. "Quyền chi phối" là quyền của Công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc của doanh nghiệp;
- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;
- Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận với doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

1.7. "Cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty" tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó.

1.8. "Cổ phần không chi phối, vốn góp không chi phối của Công ty" tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp trở xuống.

1.9. "Nghị định 99/2012/NĐ-CP" là Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

1.10. “Nghị định 91/2015/ND-CP” là Nghị định số 91/2015/ND-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

1.11. “Luật doanh nghiệp” là Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Khoá XIII Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

1.12. “Luật số 69/2014/QH13” là Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

1.13. “Vốn điều lệ” là vốn do Chủ sở hữu công ty đầu tư hoặc cam kết đầu tư và được ghi bằng số và bằng chữ tại Điều lệ công ty ở thời điểm được phê duyệt.

1.14. “Người quản lý doanh nghiệp” là Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc, Kiểm soát viên, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng được Chủ sở hữu Công ty, Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định và theo thẩm quyền;

2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

3. Các tham chiếu của Điều lệ này đối với quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên đầy đủ tiếng Việt: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương.

2. Tên giao dịch viết tắt tiếng Việt: Công ty Lâm nghiệp Trầm Hương.

3. Tên đầy đủ tiếng Anh: TRAM HUONG FORESTRY ONE MEMBER LIMETED COMPANY.

4. Tên viết tắt tiếng Anh: TRAM HUONG Co. Ltd.

5. Trụ sở chính Công ty: Tại thôn Bến Khế – xã Khánh Bình – huyện Khánh Vĩnh - tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại : 058 3797218

Fax : 058 3797221

E.mail : congtytramhuongkh@yahoo.com

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động : thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, bảo vệ và phát triển rừng theo Phương án Quản lý bảo vệ rừng bền vững và tiến tới xin cấp chứng chỉ rừng bền vững. Đồng thời khai thác, phát huy có hiệu quả các nguồn lực về tài nguyên, đất đai, lao động, vốn ... Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo việc làm, đời sống và thu nhập ngày một tăng cho người lao động.

2. Ngành, nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
02	Khai thác gỗ	0221
03	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
04	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
05	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
06	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản	1610
07	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
08	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
09	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
10	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (<i>tư vấn lập dự án lâm nghiệp, tư vấn giám sát công trình lâm nghiệp</i>)	7110
14	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

Ngành nghề sản xuất-kinh doanh của Công ty có thể được thay đổi, bổ sung, nhưng phải phù hợp với Pháp luật Việt Nam. Toàn bộ ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều này được đăng ký theo ngành cấp 4 của hệ

thống ngành kinh tế Việt Nam theo quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp

Điều 5. Mức vốn điều lệ

1. Theo Đề án sắp xếp Công ty được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2015 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Trầm Hương, nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, Vốn điều lệ của Công ty là 50.748.000.000 đồng (Năm mươi tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu đồng).

2. Trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh, Chủ sở hữu Công ty quyết định đầu tư bổ sung vốn điều lệ theo quy định của Luật số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và Nghị định số 91/2015/ND-CP.

Điều 6. Chủ sở hữu của Công ty

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa là Chủ sở hữu của Công ty (viết tắt là Chủ sở hữu). Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Trụ sở tại số 01 đường Trần Phú, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Việc phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 99/2012/NĐ-CP.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các Tổ chức chính trị-xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

Căn cứ quyền của doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Nghị định số 99/2012/NĐ-CP pháp luật hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở Hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty quy định chi tiết các quyền của Công ty, trong đó:

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều 8 Luật doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Khoản 1 Điều 4 Điều lệ này.

3. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của công ty

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

3. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

4. Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

5. Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu;

6. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử-văn hóa và danh lam thắng cảnh;

7. Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

8. Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác;

9. Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

10. Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

11. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích theo quy định của Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các văn bản pháp luật có liên quan.

12. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

CHƯƠNG III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TY VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 12. Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập;

1.1. Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

1.2. Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty;

2. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;

3. Quyết định vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của công ty;
4. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc, Kiểm soát viên và trả lương cho chức danh Kiểm soát viên;
5. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm;
6. Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;
7. Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn của công ty; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;
8. Quyết định lương của Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm; quỹ lương hằng năm của Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc, Ban quản lý công ty;
9. Chấp thuận đề Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;
10. Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Đánh giá đối với Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc, Kiểm soát viên, Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành công ty;
11. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty, quyết định hình thức và biện pháp tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty theo đề nghị của Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty;
12. Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc được giao thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.
13. Chủ tịch công ty được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước theo quy định tại Điều lệ này, Nghị định số 99/2012/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.
14. Kiểm soát viên do Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Chủ sở hữu công ty kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch công ty.

Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty theo quy định tại Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 13. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ:

Chủ sở hữu Công ty có nghĩa vụ đầu tư đủ vốn điều lệ cho Công ty;

2. Tuân thủ Điều lệ công ty:

Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ tuân thủ Điều lệ Công ty và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những quyết định không đúng thẩm quyền.

3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

3.1. Chủ sở hữu nhà nước có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc phải quản lý và điều hành công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của công ty;

3.2. Chủ sở hữu Công ty phải giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

3.3. Khi công ty lâm vào tình trạng phá sản, Chủ sở hữu Công ty chỉ đạo Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán, thanh lý tài sản và hợp đồng vay, cho vay:

4.1. Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán, thanh lý tài sản, hợp đồng vay, cho vay của công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình;

4.2. Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm

quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY.

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

1. Công ty được tổ chức theo mô hình Chủ tịch công ty
2. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty bao gồm:
 - 2.1. Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc (là người đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu công ty);
 - 2.2. Kiểm soát viên.
 - 2.3. Các phó Giám đốc
 - 2.4. Kế toán trưởng;
 - 2.5. Những người quản lý khác, bao gồm: Trưởng, phó các phòng chuyên môn; Trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Công ty.
 - 2.6. Các đơn vị trực thuộc phòng, đơn vị trực thuộc Công ty.

Điều 15. Chủ tịch công ty.

1. Chủ tịch công ty do Chủ sở hữu công ty quyết định bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 5 năm. Chủ tịch công ty có thể được bổ nhiệm lại.
 2. Quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty:
 - 2.1. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của công ty sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - 2.2. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của công ty và gửi quyết định đến Chủ sở hữu để tổng hợp, giám sát.
 - 2.3. Đề nghị Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty.
- Quyết định** bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật **Phó giám đốc**, **Kế toán trưởng** và các chức danh khác do Chủ tịch công ty bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc.
3. Đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty.

4. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu công ty phê duyệt chủ trương.

5. Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác theo quy định tại Khoản 4 Điều 20, Nghị định 99/2012/NĐ-CP.

6. Quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua, bán tài sản và các hợp đồng khác trong phạm vi thẩm quyền được quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

6.1. Huy động vốn của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 23, số 69/2014/QH13 và theo Điều 20 Nghị định 91/2015/NĐ-CP.

6.2. Đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 24, Luật số 69/2014/QH13 và theo Điều 23 Nghị định 91/2015/NĐ-CP.

6.3. Đầu tư vốn ra ngoài Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 28, Điều 29, Luật số 69/2014/QH13 và theo Điều 21 Nghị định 91/2015/NĐ-CP.

7. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương.

8. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận.

9. Quyết định lương đối với các chức danh do Chủ tịch công ty bổ nhiệm.

10. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty.

11. Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án được phê duyệt.

12. Đề nghị Chủ sở hữu công ty quyết định hoặc phối hợp, thỏa thuận với các cơ quan có liên quan những vấn đề sau:

12.1. Điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;

12.2. Phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài.

13. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

15. Các quyền và nhiệm vụ khác theo qui định của pháp luật và Điều lệ này

16. Lương, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch công ty do Chủ sở hữu công ty quyết định và được tính vào chi phí quản lý của công ty.

17. Chủ tịch công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch công ty được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của công ty.

18. Các quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh “Chủ tịch công ty” trong trường hợp Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

19. Quyết định của Chủ tịch công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được ký và đóng dấu với chức danh Chủ tịch công ty, trừ trường hợp phải được chủ sở hữu công ty chấp thuận.

20. Chủ tịch công ty làm việc hàng ngày tại công ty. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc và được sự chấp thuận của Chủ sở hữu công ty; các trường hợp khác về ủy quyền thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ của công ty.

Điều 16. Nghĩa vụ của Chủ tịch công ty.

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi quy định tại Khoản 6 Điều 96 Luật doanh nghiệp.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch công ty.

1. Thường trú tại Việt Nam. Chủ tịch công ty phải là công dân Việt Nam.

2. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch công ty phải có kinh nghiệm ít nhất 03 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên.

5. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Không là Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp Nhà nước khác trong những trường hợp quy định tại Điều 18 Điều lệ này.

7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty (nếu có).

Điều 18. Miễn nhiệm, thay thế Chủ tịch Công ty

1. Chủ tịch công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

1.1. Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này.

1.2. Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

1.3. Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.4. Theo yêu cầu công tác, do thay đổi về tổ chức hoặc trong các trường hợp: Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để giữ chức vụ Chủ tịch công ty kiêm giám đốc công ty.

1.5. Khi Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Chủ sở hữu công ty giao mà không giải trình được nguyên nhân khách quan và được Chủ sở hữu công ty chấp thuận.

1.6. Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.

2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày xảy ra một trong những trường hợp được nêu tại khoản 1 Điều này, Công ty phải họp để kiến nghị Chủ sở hữu công ty xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Mục 2

GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 19. Giám đốc

1. Giám đốc do Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Chủ tịch công ty.

2. Giám đốc được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm

3. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều lệ này, quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.

4. Giám đốc có các quyền sau đây:

4.1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty.

4.2. Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

4.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.

4.4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty.

4.5. Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty.

4.6. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty.

4.7. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch công ty.

4.8. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.

4.9. Tuyển dụng lao động.

4.10. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ và quyết định bổ nhiệm.

5. Giám đốc có các nghĩa vụ sau:

5.1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

5.2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

5.3. Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

5.4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5.5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

5.6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu.

6. Chủ sở hữu công ty xem xét và quyết định miễn nhiệm, thay thế Giám đốc theo đề nghị của Chủ tịch công ty trong những trường hợp sau đây:

6.1. Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này.

6.2. Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

6.3. Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với Công ty.

6.4. Giám đốc xin từ chức.

6.5. Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác.

6.6. Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng Giám đốc, Giám đốc (nếu có), pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm Chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

Thực hiện nghĩa vụ, quyền hạn quy định tại các Điều 15; Điều 16; Điều 17; Điều 18 và Điều 19 Điều lệ này.

Điều 21. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch công ty; Giám đốc công ty:

1.1. Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty.

1.2. Báo cáo Chủ sở hữu công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi thì không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch công ty kiêm giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty và quyết định của Chủ sở hữu.

Điều 22. Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc Công ty

1. Phó Giám đốc công ty giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc.

Số lượng Phó Giám đốc không quá 02 người. Chủ tịch công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 02 Phó Giám đốc, Chủ tịch công ty đề nghị Chủ sở hữu công ty xem xét, chấp thuận.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc quyết định, nhưng không quá 5 (năm) năm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Bộ máy giúp việc gồm các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp Giám đốc quản lý, điều hành công ty.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định. Công ty có các phòng chuyên môn, nghiệp vụ sau:

+ Phòng Tổng hợp.

+ Phòng Kỹ thuật và QLBVR.

Điều 23. Kiểm soát viên

1. Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá 5 năm theo quy định tại điều 82 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

2. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Kiểm soát viên có quyền, nhiệm vụ sau đây:

3.1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Chủ tịch công ty trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu; trong quản lý điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty;

3.2. Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình Báo cáo thẩm định của mình lên Chủ sở hữu;

3.3. Kiến nghị Chủ sở hữu các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty;

3.4. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của Chủ sở hữu.

4. Kiểm soát viên có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của Công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty. Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền Chủ sở hữu; về quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

5. Tiêu chuẩn và điều kiện người làm Kiểm soát viên:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp.

b. Không phải là người có liên quan với Chủ tịch công ty, Giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên hoặc đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoặc là người có liên quan theo quy định tại Điểm a, c và d Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên, có khả năng thực hiện kiểm soát và kinh nghiệm nghề nghiệp về tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc kinh nghiệm thực tế trong công tác quản lý điều hành, đầu tư trong ngành, nghề kinh doanh chính từ ba (3) năm trở lên và các tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty.

c. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 24. Các đơn vị trực thuộc Công ty

1. Tùy theo yêu cầu, quy mô sản xuất - kinh doanh của từng thời kỳ, Công ty sẽ tổ chức các đơn vị trực thuộc. Tại thời điểm sắp xếp, đổi mới Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

- + Phân xưởng chế biến gỗ xẻ;
- + Phân xưởng chế biến đồ gỗ;
- + Vườn ươm cây giống lâm nghiệp.

2. Các đơn vị trực thuộc Công ty là những đơn vị hạch toán phụ thuộc, hoạt động theo sự phân cấp và ủy quyền của của Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch công ty kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch công ty ban hành.

Mục 3

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 25. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Nội dung tham gia quản lý công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

1.2. Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

1.3. Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

1.4. Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

1.5. Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

1.6. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

2.1. Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

2.2. Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

2.3. Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

2.4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong công ty cũng như mối quan hệ giữa công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

CHƯƠNG V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 27. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu Công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ, Chủ sở hữu quyết định tăng vốn điều lệ đối với công ty.

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP.

Điều 28. Quản lý tài chính Công ty

1. Quản lý tài chính của Công ty (quản lý sử dụng vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động kinh doanh, phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ) thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty, do Chủ tịch Công ty ban hành phù hợp với quy định tại Nghị định 91/2015/ NĐ-CP và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành về cơ chế quản lý tài chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán và kiểm toán.

2.1. Kế hoạch tài chính dài hạn và hàng năm do Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc xây dựng căn cứ vào kế hoạch sản xuất - kinh doanh của Công ty đã được Chủ sở hữu giao.

2.2. Kế hoạch đầu tư hàng năm được lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.3. Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc quyết định kế hoạch tài chính của Công ty và báo cáo Chủ sở hữu để làm căn cứ giám sát và đánh giá kết quả quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh - doanh của Công ty cũng như của Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc.

2.4. Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

2.5. Công ty phải tổ chức và thực hiện công tác kiểm toán nội bộ, theo quy định của pháp luật, nhằm phục vụ cho công tác điều hành của Chủ tịch công ty và công tác giám sát, kiểm tra của Chủ sở hữu.

2.6. Cuối kỳ kế toán (quý, năm) Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.7. Chủ tịch Công ty gửi báo cáo tài chính đến Chủ sở hữu, các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính trung thực của các số liệu báo cáo tài chính đã gửi.

2.8. Báo cáo tài chính năm của Công ty được kiểm toán theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, CHUYỂN ĐỔI, PHÁ SẢN CÔNG TY.

Điều 29. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 30. Chuyển đổi sở hữu Công ty

Chủ sở hữu công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 31. Tạm ngừng kinh doanh

1. Chủ sở hữu công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu công ty phù hợp với Điều 200 của Luật doanh nghiệp, Điều 23 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 32. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định từ Điều 24 đến Điều 31 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 33. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản số 51/2014/QH13.

CHƯƠNG VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 34. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Các bộ phận chuyên môn có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

1.1. Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty;

1.2. Báo cáo tài chính;

1.3. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của bộ phận mình quản lý và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc có quyền yêu cầu Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của công ty.

Điều 35. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu

1. Chủ tịch công ty lập và gửi Chủ sở hữu công ty những tài liệu sau đây:

1.1. Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;

1.2. Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty; Giám đốc; của từng thành viên quản lý thừa hành về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);

1.3. Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu công ty:

2.1. Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

2.2. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;

2.3. Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu công ty trong từng trường hợp.

Điều 36. Công khai thông tin

1. Người đại diện theo Pháp luật quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc hoặc người được Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

CHƯƠNG VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 37. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Chủ sở hữu công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Chủ tịch công ty có quyền kiến nghị Chủ sở hữu công ty về phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 38. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

CHƯƠNG IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Điều khoản thi hành

1. Điều lệ này gồm 9 Chương 41 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Chủ sở hữu Công ty có quyết định phê duyệt.

2. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này phải có chữ ký của Chủ tịch Công ty và đóng dấu Công ty mới có giá trị pháp lý.

Điều 41. Phạm vi thi hành

1. Chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ công ty.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Sơn Hải